

Số: 07/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 22 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Đức Cơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;
Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025;
Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã;
Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã Đức Cơ.
Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiếp nhận toàn bộ các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã Ia Kriêng thành kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Đức Cơ.

(Kèm theo phụ lục 01)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025.

1. Nguyên tắc:

- Xác nhận, thống nhất các Nghị quyết giao và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thị trấn Chư Ty và xã Ia Kriêng. Đồng thời hợp nhất kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã Ia Kriêng và thị trấn Chư Ty thành xã Đức Cơ để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trong thời gian còn lại của năm 2025.

- Điều chỉnh các danh mục dự án năm 2025 do cấp huyện làm chủ đầu tư có sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp, vốn sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện về xã Đức Cơ.

2. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 với các nội dung như sau:

2.1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về xã Đức Cơ với tổng số tiền là 2.542,25 triệu đồng:

- Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn ngân sách trung ương về xã Đức Cơ tổng số tiền là 1.354,25 triệu đồng.

- Bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngân sách tỉnh về xã Đức Cơ với tổng số tiền là 1.188,0 triệu đồng.

2.2. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 7.342,0 triệu đồng:

- Ngân sách trung ương 6.259,0 triệu đồng.

- Ngân sách xã 1.000,0 triệu đồng.

- Huy động đóng góp 83,0 triệu đồng.

2.3. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình kiên cố hoá hạ tầng giao thông và kênh mương về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 2.857,0 triệu đồng:

- Ngân sách tỉnh 2.029,0 triệu đồng.

- Ngân sách xã 666,0 triệu đồng.

- Huy động đóng góp 162,0 triệu đồng.

2.4. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 3.919,2 triệu đồng.

2.5. Bổ sung kế hoạch đầu tư công đối với các dự án vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp và vốn sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện về xã Đức Cơ, số tiền 14.041,59 triệu đồng.

(Kèm theo biểu số 01)

3. Hợp nhất kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thị trấn Chư Ty, xã Ia Kriêng và các dự án của Ủy ban nhân dân huyện vào xã Đức Cơ.

(Kèm theo biểu số 02).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.



Phụ lục 01

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT GIAO, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Số Nghị quyết, ngày, tháng, năm	Tên Nghị quyết	Ghi chú
Xã Ia Kriêng			
-	135/NQ-HĐND ngày 31/12/2024	Về quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương và các Chương trình mục tiêu quốc gia	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NC-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Đầu mối giao kế hoạch	Đầu mối giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư								
						Tổng nguồn vốn	Trong đó							
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp				
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)				46.987,14	30.702,04	7.613,25	6.520,19	10.738,40	5.585,20	245,00			
A	Vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp				9.650,00	4.017,19	0,00	4.017,19	0,00	0,00	0,00			
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	2249/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	2025	500,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
2	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao	Thị trấn Chư Ty	3275/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	2024-2025	9.150,00	3.517,19	0,00	3.517,19	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
B	Vốn đầu tư sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện				17.332,00	10.024,40	0,00	0,00	10.024,40	0,00	0,00			
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch đất huyện Đức Cơ	huyện Đức Cơ	1337/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	2024-2025	1.800,00	1.500,00	0,00	0,00	1.500,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ	huyện Đức Cơ	3312/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2025	2.032,00	1.790,00	0,00	0,00	1.790,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	huyện Đức Cơ	3307/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2024-2025	1.000,00	700,00	0,00	0,00	700,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	huyện Đức Cơ		2021-2025	11.500,00	5.134,40	0,00	0,00	5.134,40	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	2481/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	2024-2025	1.000,00	900,00	0,00	0,00	900,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
C	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				2.542,25	2.542,25	1.354,25	1.188,00	0,00	0,00	0,00			
I	Xã Ia Kriêng				2.450,00	2.450,00	1.262,00	1.188,00	0,00	0,00	0,00			
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở , nhà ở, đất sản xuất,, nước sinh hoạt: Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở				1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	0,00			
-	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (27 nhà)	xã Ia Kriêng	2614/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc : Tiểu dự án 1 Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				1.262,00	1.262,00	1.262,00	0,00	0,00	0,00	0,00			

1	Đường giao thông làng Krai (Nhánh 1 từ đường chính (liên huyện) bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krai đến khu nhà dân (Rơ Lan Biêu); Nhánh 2 Từ đường chính xuống nhà má giọt nước)	Làng Krai	280/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	862,00	862,00	862,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
2	Sửa chữa, cải tạo và cơ sở vật chất trạm y tế xã	Làng Ấp	278/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	400,00	400,00	400,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
II	Phòng VH- KH và TT huyện Đức Cơ				92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	0,00		
*	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình: Tiêu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo ANTT phát triển KTXH và đảm bảo ANTT vùng đồng bào DTTS và MN				92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	0,00		
-	Thiết lập điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin thuộc dự án 10			2025	92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ
D	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				7.342,00	7.342,00	6.259,00	0,00	0,00	1.000,00	83,00		
-	Xã Ia Kriêng				7.342,00	7.342,00	6.259,00	0,00	0,00	1.000,00	83,00		
*	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.				7.342,00	7.342,00	6.259,00	0,00	0,00	1.000,00	83,00		
1	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Làng Ấp	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	2024-2025	5.200,00	5.200,00	4.200,00	0,00	0,00	1.000,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
2	Đường giao thông nội làng Grôn (Từ trung tâm làng đi làng Phong)	Làng Grôn	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	2025	1.042,00	1.042,00	1.000,00	0,00	0,00	0,00	42,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
3	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng	xã Ia Kriêng	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	2025	1.100,00	1.100,00	1.059,00	0,00	0,00	0,00	41,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
E	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương				3.106,00	2.857,00	0,00	1.315,00	714,00	666,00	162,00		
I	Thị trấn Chư Ty				1.666,00	1.417,00	0,00	595,00	714,00	18,00	90,00		
1	Đường tuyến 2 tổ dân phố 7(sau Hồ Thanh Lịch)	TDP 7, thị trấn Chư Ty	319/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	2024-2025	770,00	521,00		295,00	226,00	0,00	0,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ
2	Đường khóm 3 tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty (Đường Huỳnh Thúc Kháng)	TDP 4, thị trấn Chư Ty	271/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	2025	896,00	896,00		300,00	488,00	18,00	90,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ
II	Xã Ia Kriêng				1.440,00	1.440,00	0,00	720,00	0,00	648,00	72,00		

1	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	276/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	1.020,00	1.020,00	0,00	510,00	0,00	459,00	51,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
2	Đường giao thông làng Krai, từ đường liên huyện (Nhà bà Hoài) đến nhà ông Thưởng.	Làng Krai	279/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	420,00	420,00	0,00	210,00	0,00	189,00	21,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
F	Nguồn vốn ngân sách cấp xã (tiền sử dụng đất)				7.014,89	3.919,20	0,00	0,00	0,00	3.919,20	0,00		
-	Xã Ia Kriêng				7.014,89	3.919,20	0,00	0,00	0,00	3.919,20	0,00		
1	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 3 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Sót đến nhà Ông Thuyên ; T2 từ nhà ông Việt đến nhà ông Bung , T3 từ nhà ông Huyền đến nhà ông Siu Ky)	Làng Lung Prông	140 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024-2025	756,00	160,00	0,00	0,00		160,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
2	Đường giao thông nội đồng làng Áp (từ nhà ông Rơ Mah Huy đến cánh đồng làng)	Làng Áp	141 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024-2025	600,00	121,00	0,00	0,00	0,00	121,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
3	Đường giao thông nội làng Lung Prông (từ nhà Chu đến nhà ông Xuân)	Làng Lung Prông	142 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024-2025	888,69	175,63	0,00	0,00	0,00	175,63	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
4	Đường giao thông làng Pnuk (L=1250m)	Làng Pnuk		2025	1.900,00	1.400,00		0,00	0,00	1.400,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
5	Quy hoạch chi tiết các thôn dân cư và trung tâm cụm xã	xã Ia Kriêng		2025	1.200,00	392,37	0,00	0,00	0,00	392,37	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ
6	Dự phòng ngân sách				1.670,20	1.670,20				1.670,20			

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Ghi chú
						Tổng mức đầu tư					
						Tổng nguồn vốn	Trong đó				
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp								
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)				46.987,14	30.702,04	7.613,25	17.258,59	5.585,20	245,00	
A	Vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp				9.650,00	4.017,19	0,00	4.017,19	0,00	0,00	
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	xã Đức Cơ	2249/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	2025	500,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	
2	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao	xã Đức Cơ	3275/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	2024-2025	9.150,00	3.517,19	0,00	3.517,19	0,00	0,00	
B	Vốn đầu tư sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện				17.332,00	10.024,40	0,00	10.024,40	0,00	0,00	
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch đất huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	1337/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	2024-2025	1.800,00	1.500,00	0,00	1.500,00	0,00	0,00	
2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ	xã Đức Cơ	3312/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2025	2.032,00	1.790,00	0,00	1.790,00	0,00	0,00	
3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	3307/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2024-2025	1.000,00	700,00	0,00	700,00	0,00	0,00	
4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	xã Đức Cơ		2021-2025	11.500,00	5.134,40	0,00	5.134,40	0,00	0,00	
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	2481/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	2024-2025	1.000,00	900,00	0,00	900,00	0,00	0,00	
C	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				2.542,25	2.542,25	1.354,25	1.188,00	0,00	0,00	
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở , nhà ở, đất sản xuất,, nước sinh hoạt.				1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	
	Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở										
-	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (27 nhà)	xã Đức Cơ	2614/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.				1.262,00	1.262,00	1.262,00	0,00	0,00	0,00	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi										
1	Đường giao thông làng Krai (Nhánh 1 từ đường chính (liên huyện) bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krai đến khu nhà dân (Rơ Lan Biêu); Nhánh 2 Từ đường chính xuống nhà mã giọt nước)	Làng Krai	280/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	862,00	862,00	862,00	0,00	0,00	0,00	
2	Sửa chữa, cải tạo và cơ sở vật chất trạm y tế xã	Làng Ấp	278/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	400,00	400,00	400,00	0,00	0,00	0,00	
*	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình				92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	

	Tiểu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo ANTT phát triển KTXH và đảm bảo ANTT vùng đồng bào DTTS và MN									
-	Thiết lập điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin thuộc dự án 10		2025	92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	
D	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			7.342,00	7.342,00	6.259,00	0,00	1.000,00	83,00	
*	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.			7.342,00	7.342,00	6.259,00	0,00	1.000,00	83,00	
	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.									
1	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Làng Ấp	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	2024-2025	5.200,00	5.200,00	4.200,00	0,00	1.000,00	0,00
2	Đường giao thông nội làng Grôn (Từ trung tâm làng đi làng Phong)	Làng Grôn	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	2025	1.042,00	1.042,00	1.000,00	0,00	0,00	42,00
3	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng	xã Đức Cơ	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	2025	1.100,00	1.100,00	1.059,00	0,00	0,00	41,00
E	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương				3.106,00	2.857,00	0,00	2.029,00	666,00	162,00
1	Đường tuyến 2 tổ dân phố 7(sau Hồ Thanh Lịch)	TDP 7, xã Đức Cơ	319/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	2024-2025	770,00	521,00		521,00	0,00	0,00
2	Đường khóm 3 tổ dân phố 4, thị trấn Chư T(Đường Huỳnh Thúc Kháng)	TDP 4, xã Đức Cơ	271/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	2025	896,00	896,00		788,00	18,00	90,00
3	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	276/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	1.020,00	1.020,00	0,00	510,00	459,00	51,00
4	Đường giao thông làng Krai, từ đường liên huyện (Nhà bà Hoài) đến nhà ông Thường.	Làng Krai	279/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	420,00	420,00	0,00	210,00	189,00	21,00
F	Nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý (tiền sử dụng đất)				7.014,89	3.919,20	0,00	0,00	3.919,20	0,00
1	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 3 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Sót đến nhà Ông Thuyền ; T2 từ nhà ông Việt đến nhà ông Bung , T3 từ nhà ông Huyền đến nhà ông Siu Ky)	Làng Lung Prông	140 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024-2025	756,00	160,00	0,00	0,00	160,00	0,00
2	Đường giao thông nội đồng làng Ấp (từ nhà ông Rơ Mah Huy đến cánh đồng làng)	Làng Ấp	141 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024-2025	600,00	121,00	0,00	0,00	121,00	0,00
3	Đường giao thông nội làng Lung Prông (từ nhà Chu đến nhà ông Xuân)	Làng Lung Prông	142 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024-2025	888,69	175,63	0,00	0,00	175,63	0,00
4	Đường giao thông làng Pnuk (L=1250m)	Làng Pnuk		2025	1.900,00	1.400,00		0,00	1.400,00	0,00
5	Quy hoạch chi tiết các thôn dân cư và trung tâm cụm xã	xã Đức Cơ		2025	1.200,00	392,37	0,00	0,00	392,37	0,00
6	Dự phòng ngân sách				1.670,20	1.670,20			1.670,20	